

Hạn chế tác hại của sâu bệnh hại lúa ở các tỉnh phía nam

ĐƯỜNG HỒNG DẬT

SÂU bệnh hại lúa đang gây ra nhiều thiệt hại ở nước ta, hằng năm vào khoảng 25—30% sản lượng bị hủy hoại. Ở các tỉnh phía nam, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong những năm gần đây, sâu bệnh thường phát triển và gây hại nghiêm trọng. Riêng rầy nâu, hằng năm làm sản lượng lúa giảm 10—15%, tức vào khoảng 1 triệu tấn thóc. Trong hơn 30 loài sâu bệnh hại lúa chủ yếu ở các tỉnh phía Nam, gần đây đặc biệt gây hại nghiêm trọng là các loại rầy nâu, bọ xít, tuyến trùng và bệnh đạo ôn. Những năm gần đây, rầy nâu đã gây nhiều thiệt hại cho cả 3 vụ lúa đông xuân, hè thu và lúa mùa. Riêng năm 1977, rầy nâu đã phát sinh và gây hại trên hàng chục nghìn hecta lúa, trong số đó có hàng nghìn hecta bị mất trắng, số diện tích còn lại năng suất giảm 30—50%.

Để đẩy mạnh thâm canh, xây dựng các vùng lúa cao sản 9—10 tấn/ha/năm, góp phần phấn đấu thực hiện mục tiêu 21 triệu tấn lương thực vào năm 1980, cần tiến hành tốt công tác phòng trừ các loại sâu bệnh trên đây, trọng tâm là ngăn ngừa tác hại của rầy nâu. Theo chúng tôi, những biện pháp chính cần được đặt ra là:

1. Áp dụng hệ thống tổng hợp các biện pháp kỹ thuật canh tác và bảo vệ thực vật, kết hợp với tổ chức tốt công tác nắm chắc diễn biến của sâu bệnh, thực hiện dự tính dự báo đúng, hạn chế quá trình tích lũy của rầy nâu, không để rầy nâu phát sinh thành dịch. Đồng thời, hạn chế mật độ của bọ xít, tuyến trùng và quá trình tích lũy của bệnh đạo ôn, phấn đấu đến năm 1980, giảm tỷ lệ gây hại của sâu bệnh ở mức 10—12% tổng sản lượng lúa, làm tăng sản lượng 1,0—1,5 triệu tấn thóc.

2. Đưa công tác phòng trừ sâu bệnh thành nền nếp trong sản xuất. Không ngừng phát huy hiệu quả của các biện pháp phòng trừ sâu bệnh để tiếp tục giảm thiệt hại do sâu bệnh gây ra. Mở rộng việc áp dụng các biện pháp bảo vệ thực vật đối với các loại đối tượng gây hại khác và đối với các loại cây trồng khác. Chủ động hạn chế tác hại của sâu bệnh để thúc đẩy quá trình thâm canh tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy việc đưa các giống có năng suất cao, phẩm chất tốt và các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến khác vào sản xuất.

3. Xây dựng lực lượng chuyên trách công tác phòng trừ sâu bệnh ở các cơ sở sản xuất và ở cấp huyện, tỉnh. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên bảo vệ thực vật, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ các loại cây trồng, hạn chế tác hại của sâu bệnh.

Có thể dùng các biện pháp sau đây để diệt trừ rầy nâu:

a. Dọn sạch cỏ bờ ruộng để làm mất nơi trú ẩn của bọ rầy, cắt bỏ tận gốc những ruộng bị rầy tập trung, nếu ruộng có nước thì nhỏ dầu Gasoil rồi bừa trực để diệt trứng và rầy, không cho chúng lan sang ruộng khác. Nếu rầy gây cháy thành từng đám nhỏ thì cắt bỏ những đám đó đem đốt, không để rầy lây lan ra xung quanh.

b. Khi thấy mật độ rầy khoảng 200—300 con/m² thì phải tiến hành diệt trừ bằng các biện pháp sau đây:

Dùng dầu Gasoil theo định lượng 4—5 lít/ha: nhỏ dầu xuống nước giữa hai hàng lúa rồi dùng que gạt bụi lúa hay dùng bình xịt phun

nước lã vào gốc lúa cho rầy rớt xuống nước dính dầu mà chết : giản đơn hơn, có thể trộn dầu với cát rồi rải xuống ruộng lúc lúa khô sương. Để tiết kiệm dầu có thể té nước vào gốc lúa và dồn rầy vào một góc ruộng rồi nhỏ dầu để diệt rầy.

— Dùng một trong các loại thuốc sau đây để trừ rầy : Mipcin, Bassa, Methyl Parathion (Wofatox), Bi58 (Rogor), DDT 3099...

Nơi có sẵn nguồn thuốc thảo mộc (bình bát,

thuốc lá phế thải...) thì có thể tận dụng để trừ rầy.

c. Khi thấy trên đồng ruộng có nhiều rầy trưởng thành thì tổ chức rộng rãi việc bẫy đèn, đốt đuốc, bừa để thu hút và giết rầy.

d. Phát triển nuôi vịt, thả vịt 1 — 2 tháng tuổi vào ruộng từ sau lúa để rộ đến đứng cái để vịt ăn rầy và mò sục gốc lúa làm cho rầy bị chết.

Phát triển mạnh mẽ nghề trồng cây công nghiệp và cây ăn quả

VŨ CÔNG HẬU

TỪ trước tới nay, nhân dân ta rất coi trọng nghề trồng cây công nghiệp. Nhà nước ta rất coi trọng việc phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả. Công tác khoa học kỹ thuật về các loại cây này đã tiến hành rất sớm. Trại Phú Hộ đã nghiên cứu về chè, cà phê và một số cây có giá trị kinh tế ở vùng trung du từ hơn 60 năm. Cây bông được nghiên cứu liên tục nhiều năm ở trại Hoàng Giang và trại Định Tường (Thanh Hóa). Công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật ở trạm cà phê, cao su Phủ Quỳ, trạm cam Xuân Mai đã đặt cơ sở cho việc xây dựng quy trình trồng các loại cây này ở các nông trường miền Bắc. Ở miền Nam, Viện Cao su hoạt động từ nhiều năm cũng đã đạt được một số kết quả.

Chè, cà phê, cam... trước đây chỉ trồng lẻ tẻ, nay đã có những nông trường sản xuất trên diện tích lớn (500 đến 600 ha) đạt năng suất cao và có lãi. Chỉ sau vài năm phát động trồng dứa, đã có những nông trường sản xuất mỗi năm hàng nghìn tấn dứa, nhờ xử lý bằng đất đèn, chúng ta đã chủ động cho dứa trổ hoa theo ý muốn để có quả ăn quanh năm. Từng cây, từng yếu tố, nhìn chung, mặt nào cũng có những tiến bộ khoa học—kỹ thuật đáng kể.

Tiến bộ rõ rệt nhất là về mặt giống. Ví dụ, nếu thay giống chè trung du hiện trồng hạt, bằng giống PH1 ương cành theo phương pháp vô tính thì năng suất có thể tăng tới 40—50%. Hơn nữa, do búp to, và dù chỉ hái bằng tay, năng suất hái cũng tăng từ 12—11%. Nếu dùng dụng cụ, hoặc dùng máy hái, tốc độ hái còn tăng hơn nữa, do độ đồng đều của giống cao.

Trong nghề trồng cà phê cũng vậy. Thay giống cà phê, chè (*Coffea arabica*) hiện trồng, bằng giống *Coffea caturra* thì năng suất có thể từ 5—6 tạ nhân/lha, lên trên một tấn, chất lượng tương tự. Do giống *Caturra* lùn, có thể trồng dày, lại chín sớm, thời kỳ kiến thiết cơ bản có thể rút ngắn từ 4—5 năm xuống chỉ còn 2—3 năm. Cây lùn, đốt ngắn thì quả tập trung dễ hái, thu hoạch cũng nhanh và hiệu quả kinh tế lớn.

Trồng các loại cây ăn quả, trừ một vài loại như dứa, chuối, vải thiều, do đã dùng phương pháp nhân vô tính nên giá trị được công nhận từ lâu, còn lại nhiều loại quả khác như mít, ổi, khế, na, xoài, hồng, mận, táo v.v... do nhân giống bằng hạt, theo phương pháp hữu tính, có nhiều biến dị nên giá trị không đều.

Trong mỗi loại ở nhiều địa phương, thậm chí mỗi huyện, mỗi xã đều có những cá thể ưu tú, chỉ cần xác minh giá trị, nhân lên bằng phương pháp thích hợp ở các vườn ương lớn rồi phổ biến thì không những có thể nâng cao sản lượng, chất lượng, mà còn có thể nâng cao được vị trí các loại quả trong cơ cấu cây trồng.

Trong các loại cây khác cũng có những điển hình tương tự, ví dụ giống đỗ tương ngắn ngày, lạc bụ 50—60 quả một cây, bộ giống mía chín sớm trung bình, chín muộn, cho phép nhà máy đường hoạt động nhiều tháng; giống cói trắng thân đứng dễ chế v.v...

Giống tốt thì nhiều, nhưng phổ biến còn chậm và không có kế hoạch. Ngoài những lý



*Học sinh Trường trung học Nông nghiệp Yên Bái
(Hoàng Liên Sơn) quan sát sâu bệnh trên lá cam.*

Ảnh: TTXVN

do chung còn phải kể đến những nguyên nhân riêng sau :

1) Giống cây công nghiệp và cây ăn quả vốn đã phong phú lại biến dị nhiều nên số lượng giống càng nhiều. Phải xác định rõ ưu, khuyết điểm để sử dụng cho đúng chỗ. Nhưng ta hiện chưa có những cơ quan chuyên trách về giống cấp Nhà nước để khu vực hóa một cách thực sự khách quan và khoa học, cho nên tình trạng phổ biến là dùng giống tùy tiện, gây ra những tác hại lớn trong sản xuất như dùng sai giống, làm cho giống lẫn và thoái hóa. Tình trạng « loạn giống » trong cây công nghiệp còn nặng hơn là trong cây lương thực.

Tìm ra giống tốt tuy khó, nhưng nhân nhanh để có một số lượng lớn dùng trong sản xuất còn khó hơn. Nhiều giống cây ăn quả, cây công nghiệp là cây lâu năm nhân càng khó, vì phải dùng những phương pháp vô tính như chiết, ghép, cắm hom trong không khí ẩm, chưa quen thuộc với quần chúng nông dân, lại đòi hỏi những dụng cụ thiết bị tuy đơn giản nhưng ta chưa có.

Mặt khác, cây công nghiệp và cây ăn quả gồm nhiều cây lâu năm, đa số trồng ở vùng đất dốc, cho nên tiến bộ khoa học — kỹ thuật đáng chú ý nhất có lẽ là việc thiết kế đồi nương theo kiểu đồi chè Phú Thọ: đỉnh đồi trồng cây

ăn quả lá rậm để giữ nước, lưng đồi nếu độ dốc không vượt quá $21 - 23^\circ$ dùng máy kéo bánh xích kiến thiết những ruộng bậc thang hẹp theo đường đồng mức, trồng chè thành hàng cách nhau 1,2 mét đến 1,5 mét; hai ba năm đầu khi chè còn nhỏ, trồng cây phân xanh lâu năm như cốt khí (Tephrosia) hoặc muồng dũi đục (Crotalaria) giữa hai hàng chè. Chân đồi, nơi có độ dốc thấp hơn $7 - 8^\circ$ thì làm ruộng bậc thang rộng, trồng cây lương thực, có thể là lúa, nếu có nước.

Phương pháp canh tác này rất tiến bộ, chống xói mòn, giữ ẩm, không những cho cây trồng mà cho cả vùng tự nhiên, có lương thực lại có sản phẩm cây công nghiệp, nhưng thực hiện còn hạn chế vì đòi hỏi đầu tư ban đầu nhiều, tốn lao động sống, nếu không có máy. Nếu đất còn tốt, phân bón đủ, đường đồng mức bằng, thì ngay năm đầu trồng chè và cốt khí đã mọc tốt, đủ để hạn chế xói mòn. Ngược lại, cây mọc chậm, độ che phủ kém, dù làm ruộng bậc thang hẹp đất vẫn bị cuốn trôi như ở nhiều hợp tác xã hiện nay.

Một tiến bộ kỹ thuật quan trọng nữa đối với cây ăn quả nói riêng, cây lâu năm nói chung (kể cả cây rừng) là ương cây con từ hạt, từ hom ở bầu đất đựng trong túi pôlyêtylen có chọc lỗ, sau 4—12 tháng đem trồng ra đồi.

Phương pháp này tiến bộ vì trước đây nếu gieo hạt thẳng ra đồi thì mọc kém, thiếu cây, sinh trưởng không đều, nếu ương cây trong vườn ươm, khi cây lớn, tuổi 12-18 tháng mới đánh đi trồng thì việc bứng cây vất vả tốn công, không mang đi xa được, cây ít nhiều bị trột, vì đứt rễ, vì lá bị xén; ương cây trong túi pôlyetylen thì kết hợp được ưu thế của cả hai phương pháp, lại đỡ tốn công sức. Kỹ thuật này đã được áp dụng ở một số lâm trường và nông trường hợp tác xã nhưng phổ biến còn chậm, vì phải đầu tư vào khâu làm nền đất cứng, mua túi pôlyetylen, thiết bị tưới v.v... chuẩn bị bầu đất cũng tốn công, đòi hỏi phải tập huấn.

Trên đây chúng tôi chỉ nói tới một số tiến bộ khoa học - kỹ thuật quan trọng. Thực ra đối với nhiều cây công nghiệp, cây ăn quả, đã

có sẵn những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nếu đưa được vào sản xuất, có thể đạt những chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm không khó. Ví dụ, về mía hiện nay cả nước mới có 7,2 vạn ha, năng suất 345 tạ mía cây, năm 1980 phải đưa lên 14 vạn ha, năng suất 450 tạ. Chỉ tiêu này xem như khó đạt vì ta thường thiếu giống, năng suất xưa nay chỉ đạt xấp xỉ 400 tạ do hạn, úng, thiếu phân, trồng không kịp thời vụ v.v... Thiếu giống thì có thể áp dụng phương pháp trồng nửa toàn thân, không phải như trước đây chỉ trồng bằng ngọn. Nông trường Sao Vàng năm vừa qua đã đưa năng suất từ 40 tấn/ha lên trên 50 tấn ở vùng đất đồi trung bình xấu chỉ nhờ dùng giống mới thích hợp CO 419 và áp dụng chặt chẽ quy trình kỹ thuật, nhất là các khâu nhân nhanh giống tốt, trồng đúng thời vụ, trừ sâu trừ cỏ kịp thời.

Những nhận thức rút ra...

(Tiếp theo trang 39)

gia súc thực nghiệm...), và mạng lưới các cơ sở nghiệp vụ (các trạm, trại nhân giống, các trạm trại bảo vệ thực vật, thú y, phân tích nông hóa, các trạm kỹ thuật, các trạm, đội máy kéo, các trạm vật tư nông nghiệp...) ở các cấp nhất là ở cấp huyện, có đủ khả năng hướng dẫn phong trào cải tiến kỹ thuật của quần chúng. Đưa công tác khoa học kỹ thuật vào chính quy không có nghĩa là không đồng thời ra sức xây dựng các tổ chức khoa học

kỹ thuật các ban chỉ đạo kỹ thuật ở cơ sở, các tổ khoa học kỹ thuật của các hợp tác xã, của các cơ sở sản xuất; và ra sức xây dựng phong trào không ngừng đổi mới kỹ thuật sản xuất của quần chúng, nhằm không ngừng tăng năng suất cây trồng, gia súc, tăng năng suất lao động. Có như vậy, và chỉ có như vậy, công tác khoa học - kỹ thuật mới bám chắc vào sản xuất, mới tiếp thu được nguồn sức mạnh vô tận của một phong trào cách mạng quần chúng rộng lớn, tiến công vào khoa học kỹ thuật theo đường lối của Đảng, đề từng bước xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa.

CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT...

(Tiếp theo trang 51)

Mặt khác, ngành đang nghiên cứu và tổ chức sản xuất một số loại hóa chất có sản lượng không lớn nhưng có hiệu quả cao như các chất kích thích cây trồng, kích thích sinh hóa động vật, thực vật. Việc nghiên cứu sản xuất này phù hợp trình độ công nghiệp của ta, ta có khả năng tự tổ chức sản xuất đáp ứng nhanh cho nhu cầu, trong khi công nghiệp hóa dầu của ta chưa phát triển, chưa có điều kiện để sản xuất những loại thuốc với khối lượng lớn như Sumition, Sineb v.v...

4) Về thức ăn khoáng bổ sung cho gia

súc ngành hóa chất đã có kế hoạch đáp ứng nhu cầu của nông nghiệp về photphat thủy nhiệt và đang hướng mọi cố gắng nghiên cứu tổng hợp trong thí nghiệm và bán sản xuất một số thức ăn tăng trọng, góp phần phát triển chăn nuôi.

5) Một phương hướng mới trong vấn đề hóa học hóa nông nghiệp đang phát triển mạnh trên thế giới hiện nay và được coi trọng là dùng **chất dẻo trong nông nghiệp**.

Trong khả năng của mình, ngành hóa chất trong thời gian qua mới chỉ sản xuất một số mặt hàng bằng cao su phục vụ sản xuất nông nghiệp.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY

VÕ NGUYỄN GIÁP — Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

VÕ CHÍ CÔNG — Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

TRẦN QUỲNH — Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

NGÔ DUY ĐÔNG — Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Hải Hưng.

NGUYỄN VĂN CUNG — Thứ trưởng Bộ Thủy lợi.

NGUYỄN BÀ PHÁT — Thứ trưởng Bộ Hải sản.

ĐƯỜNG HỒNG DẬT — Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp.

VŨ CÔNG HẬU — Viện trưởng Viện Khoa học và kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.

TRẦN HIỆU — Phó Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật, Tổng cục Hóa chất.

ĐẬU ĐÌNH LỢI — Vụ Tổng hợp và Kế hoạch, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.